

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 511/VPUB-TCĐNC ngày 20/2/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phụ trách, điều hành hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22) của Liên danh Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam - Công ty TNHH Đầu

tư xây dựng dịch vụ thương mại Việt Phát I (đại diện là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam) ngày 20/01/2025;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam tại Văn bản số 18/2025/BC-TP ngày 20/02/2025 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22) (sau đây gọi là dự án) của Liên danh Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng dịch vụ thương mại Việt Phát I (đại diện là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam) (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Duy Tiên (để theo dõi, g/sát);
- UBND phường: Yên Bắc; Bạch Thượng (để theo dõi, g/sát);
- Công ty TNHH ĐTXD Tiến Phát Việt Nam (để thực hiện);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Nghiệp

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường
Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2025
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT29.22).

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam

- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng dịch vụ thương mại Việt Phát I (*đại diện là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tiến Phát Việt Nam*).

- Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố Hòa Trung B, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

* Phạm vi của dự án:

- Vị trí thực hiện dự án tại phường Yên Bắc, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 138.559 m², Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước khoảng 90.679 m²; Đất ở đô thị 307 m²; Đất nuôi trồng thủy sản khoảng 18.385 m²; Đất thủy lợi khoảng 10.865 m²; Đất mặt nước chuyên dụng khoảng 916 m²; Đất trồng cây lâu năm khoảng 274 m²; Đất giao thông khoảng 16.321 m²; Đất khác khoảng 643 m²; Đất trồng cây hàng năm khoảng 169 m².

- Phạm vi thực hiện dự án:

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm: Giải phóng mặt bằng; san nền; đường giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương; hệ thống thu gom nước thải; hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cung cấp điện, bưu chính viễn thông và di chuyển đường điện, hệ thống thông tin liên lạc, cây xanh.

+ Chỉnh trang đô thị: Chỉnh trang giao thông, hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường tiếp giáp dân cư hiện trạng theo quy hoạch.

+ Đầu tư xây dựng công trình nhà ở: xây thô, hoàn thiện mặt ngoài 78 căn nhà ở liền kề trên các tuyến đường trục cảnh quan, đường liên khu vực

+ Xây dựng khu thương mại dịch vụ (*trung tâm mua sắm, cửa hàng xăng dầu, trạm sạc điện*).

+ Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường: trạm xử lý nước thải công suất 1000m³/ngày.đêm, kho chứa chất thải sinh hoạt, kho chứa chất thải nguy hại.

* Quy mô của dự án:

- Quy mô sử dụng đất khoảng 138.559 m², cơ cấu sử dụng đất của dự án cụ thể như sau:

TT	Cơ cấu sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất thương mại dịch vụ	4.839,7	3,49
2	Đất ở	25.222,6	18,21
3	Đất cây xanh, mặt nước	30.313,2	21,88
4	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	3.035,8	2,19
5	Đất giao thông	68.730,2	49,59
6	Đất mặt nước (kênh A4-6)	3.360,2	2,43
7	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối (trạm xử lý nước thải)	3.057,3	2,21
Tổng cộng		138.559	100,0

- Quy mô dân số khoảng 1.284 người (trong đó: dân cư mới khoảng 884 người; dân cư hiện trạng khoảng 400 người).

- Đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 4.840m² gồm: công trình thương mại dịch vụ 01, diện tích khoảng 1.933,1m², tầng cao tối đa là 03 tầng; Công trình thương mại dịch vụ 02, diện tích khoảng 2.907m² tầng cao 02 tầng, bố trí một cửa hàng xăng dầu (dự kiến 06 cây xăng dầu), 03 trạm sạc điện cho xe ô tô.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Các hạng mục công trình chính:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

+ San nền.

+ Đường giao thông, bãi đỗ xe.

+ Cây xanh.

+ Hệ thống thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải.

+ Cấp nước sạch và phòng cháy, chữa cháy.

+ Hệ thống cấp điện và di chuyển đường điện.

+ Hệ thống thông tin liên lạc.

+ Chính trang đô thị: Bao gồm chính trang giao thông, hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường tiếp giáp dân cư hiện trạng theo quy hoạch.

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở:

+ Xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở trên các tuyến đường trục cảnh quan, đường liên khu vực: dự kiến khoảng 78 căn nhà ở liền kề với diện tích sử dụng đất khoảng 8.030 m²; Chiều cao 05 tầng.

+ Xây dựng hoàn thiện khu thương mại dịch vụ (TMDV) với tổng diện tích

sử dụng đất khoảng 4.840m² gồm: công trình TMDV1 (*trung tâm thương mại, mua sắm*), diện tích khoảng 1.933,1m², tầng cao tối đa là 03 tầng, mật độ xây dựng 40%; diện tích sàn xây dựng khoảng 2.320m²; Công trình TMDV2, diện tích khoảng 2.907m² tầng cao 02 tầng, mật độ xây dựng 40%, diện tích sàn xây dựng khoảng 2.325m². Trong đó công trình TMDV2 sẽ bố trí một cửa hàng xăng dầu (*dự kiến 06 cây xăng dầu*), 03 trạm sạc điện cho xe ô tô và các hạng mục phụ trợ khác (bãi đỗ xe, bể ngầm, kho chứa chất thải).

- *Các hạng mục công trình phụ trợ:*

+ Giai đoạn xây dựng cơ bản: 01 nhà điều hành; 01 lán trại công nhân; 01 bãi tập kết vật tư, máy móc; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 nhà vệ sinh di động dạng container; 01 bãi rửa xe và 01 bể lắng xử lý nước thải rửa xe.

+ Giai đoạn hoạt động: trạm xử lý nước thải công suất 1.000m³/ngày.đêm; kho chứa chất thải sinh hoạt, kho chứa chất thải nguy hại.

- *Các hoạt động của dự án:*

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đất không thích hợp, hoạt động san nền, hoàn trả kênh mương; thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi thực hiện dự án; trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.000m³/ngày.đêm; xây thô, hoàn thiện mặt ngoài 78 căn liền kề, trung tâm thương mại dịch vụ (TMDV1, TMDV2).

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa của nhà dân; hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu tái định cư; hoạt động của trạm xử lý nước thải sinh hoạt, hoạt động của khu TMDV.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 90.679 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp tạo mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp trước khi san nền.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Các tác động liên quan đến chất thải:*

- Bụi và khí thải (*SO₂, CO, NO₂, VOCs...*) phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị thi công dự án, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước mưa chảy tràn;

nước thải rửa xe; nước thải thi công.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thực vật; giải phóng mặt bằng phá dỡ đường, di chuyển đường điện, chỉnh trang đô thị, rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng dự án.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Các tác động của tiếng ồn, độ rung.

- Tác động tới vấn đề an toàn giao thông trên các tuyến đường phía Tây dự án kết nối ra tuyến đường QL38.

- Tác động tới khu dân cư tổ dân phố Văn Thái, tổ dân phố Bùi giáp dự án về phía Đông và Nam.

2.2. Giai đoạn hoạt động

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong phạm vi dự án.

- Hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân; hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án.

- Hoạt động của trạm xử lý nước thải.

- Hoạt động của khu thương mại dịch vụ, cửa hàng xăng dầu, trạm sạc điện.

* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOCs...$) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, từ hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở của người dân, từ hệ thống điều hòa, khí thải và mùi từ hoạt động nấu ăn hàng ngày của dân cư và từ trạm xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án, khách hàng đến mua sắm tại khu Thương mại dịch vụ, cửa hàng xăng dầu, từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tác động của tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân và các hoạt động sinh hoạt khác của nhân dân và khách hàng tại khu Thương mại dịch vụ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó lượng nước thải đen khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải xám khoảng $1 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chất ô nhiễm chính: BOD_5 , COD, TSS, tổng N, tổng P, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 5,95 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải thi công với lượng khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần có chứa chất lơ lửng (SS), dầu mỡ, COD.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 1,155 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (*dầu DO*); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động thảm bê tông nhựa đường, từ hoạt động sơn hoàn thiện công trình TMDV,... Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOCs...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư và khu TMDV khoảng 163,37 m³/ngày.đêm. Thành phần các chất ô nhiễm như: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 2,31 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu là: Bụi; SO₂; NO_x; CO; VOCs.

- Khí thải, mùi phát sinh do quá trình chế biến thức ăn. Thành phần chủ yếu là khí CO₂, hơi nước, mùi thức ăn,...

- Hơi xăng dầu từ quá trình nạp và xuất dầu tại cây xăng dầu.

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Bụi từ hoạt động thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở, công trình của dân cư.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng tầng đất mặt đào từ khu vực đất trồng lúa, đất đào không thích hợp từ quá trình thi công hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác khoảng 62.903,06 m³ (*trong đó khối lượng tầng đất mặt khoảng 23.757,4 m³, đất đào không thích hợp khoảng 39.145,66 m³*).

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình khoảng 206,14 tấn, gồm: Chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối: khoảng 2,78 tấn; quá trình phá dỡ đường, di chuyển đường điện khoảng 50 tấn; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình

của dự án khoảng 153,36 tấn. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ, cành cây, thân cây, rễ cây....

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 25kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...*), chất vô cơ (*giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...*).

* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 720 kg/quá trình. Thành phần gồm que hàn thải; giẻ lau dính dầu; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải; vật liệu thấm hút dầu thải; sơn, mực, chất kết dính, nhựa đường có thành phần nguy hại; bao bì cứng bằng nhựa thải.

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

* *Chất thải rắn thông thường*:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án khoảng 1.036,5kg/ngày (*chất thải rắn phát sinh khu nhà ở khoảng 1.027,2kg/ngày, phát sinh khu thương mại dịch vụ khoảng 9,3kg/ngày*) bao gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ,....

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân: Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 20 kg/ngày/hộ dân, bao gồm sắt, thép thừa, gạch vỡ, bao bì thải các loại,...

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải khoảng 123,65 kg/ngày.

* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 360 kg/năm. Thành phần chủ yếu: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; các thiết bị, linh kiện điện tử thải; chất tẩy rửa thải; pin, ắc quy thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động đào, đắp trong quá trình san nền, hoạt động của các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đào đất hữu cơ, đất không thích hợp, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, màn hình tivi, máy bơm nước, từ trạm xử lý nước thải của dự án, từ hoạt động của khu Thương mại dịch vụ.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố tràn dầu, cháy nổ, trạm xử lý nước thải bị hỏng không hoạt động.

- Các sự cố cháy nổ, ngập úng tràn dầu khu vực của cửa hàng xăng dầu.

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động dạng nhà container 04 phòng, 02 bể chứa nước thải đúc sẵn với dung tích mỗi bể là 4,0m³ để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 ngày/lần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, nước thải thi công: được thu gom vào hố ga có kích thước DxRxC=1x1x1 sau đó dẫn vào bể tách dầu kết hợp lắng 03 ngăn có diện tích 18 m², thể tích 27 m³, kích thước RxDxC= 3x6x1,5m) để tách dầu, mỡ, lắng đất, cát. Nước sau xử lý được tận dụng rửa xe không xả thải ra môi trường xung quanh khu vực dự án, trạm rửa xe và bể xử lý được đặt tại lối vào công trường phía Tây dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Bố trí công nhân làm nhiệm vụ thu gom chất thải rắn trên mặt bằng dự án sau mỗi ngày làm việc để tránh ảnh hưởng khả năng tiêu thoát nước của khu vực dự án và vùng xung quanh.

+ Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải**

- Bố trí 01 trạm rửa xe ở khu vực cổng vào của dự án (*phía Tây dự án*) để rửa xe trước khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án (*đặc biệt là tuyến đường nhựa phía Tây dự án kết nối ra tuyến đường QL38 với chiều dài khoảng 320m*).

- Bố trí che chắn hoặc phủ kín khu vực nguyên liệu bằng bạt khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng có khả năng phát tán bụi.

- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 2,5m tại các khu vực tiếp giáp khu dân cư tổ dân phố Văn Thái (*phía Tây Bắc dự án*) và khu dân cư tổ dân phố Bùi (*phía Nam dự án*) nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tác động của hoạt động thi công xây dựng tới môi trường xung quanh.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.
- Vá, sửa, hoàn trả các tuyến đường vận chuyển chịu ảnh hưởng do thi công dự án.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

* Biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.
- Hướng thoát nước thải:
 - + Khu vực phía Bắc kênh A4-6: hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam.
 - + Khu vực phía Nam kênh A4-6: hướng thoát chính từ Nam lên Bắc.
- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:
 - Hệ thống thu gom, thoát nước thải gồm: hố ga thu nước thải trong rãnh kỹ thuật sau nhà, ga thăm và các tuyến công HDPE D300, D400 thuộc hệ thống thoát nước thải ngoài nhà, khoảng cách giữa các hố ga 30-50 m. Tại các hố ga bố trí ống chờ đầu nổi cho các hộ dân bằng ống PVC D110.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt: Đầu tư trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.000m³/ngày.đêm (công nghệ xử lý nước thải sinh học AO) đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án và 02 Dự án liền kề gồm: Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT28.22) với lưu lượng thải lớn nhất là 316m³/ngày.đêm; Dự án Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21) với lưu lượng thải lớn nhất khoảng 485m³/ngày.đêm.

- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại → Ống uPVC D110 → Hố ga nước thải → Tuyến công thu gom nước thải HDPE D300, D400 → Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.000m³/ngày.đêm (Hố thu gom → Bể lắng cát → Bể điều hòa → Bể lắng đợt 1 → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Trạm quan trắc tự động) → Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, k=1 → Kênh A4-6. Vị trí điểm xả thải của dự án là bờ hữu kênh tiêu A4-6; Tọa độ: X(m) = 2285017,973 Y(m) = 598181,970 (theo biên bản làm việc ngày 07/10/2024 giữa liên danh Công ty TNHH ĐTXD Tiến Phát Việt Nam và Công ty TNHH ĐTXD dịch vụ thương mại Việt Phát I và Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Hà Nam về việc thỏa thuận vị trí đầu nổi thoát nước thải sau xử lý của Dự án và Văn bản số 278/SNN-TL ngày 25/02/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

* Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.
- Hướng thoát nước: từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. Nước mưa được thu gom theo các tuyến công dọc theo các trục đường nội bộ trong khu, kênh tiêu nước phía Đông và hồ, rồi thoát ra hệ thống kênh A4-6 phía Nam khu đất.

- Mạng lưới thoát nước mưa nội bộ được bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến cống tròn D300, D400, D600, D800, D1000, D1200; cống hộp có B×H lần lượt là: 1,5m×1,5m, 2m×2m. Tại vị trí tiếp giáp dân cư hiện trạng bố trí rãnh B400;

- Hệ thống ga thu và ga thăm (*xây gạch kết hợp ga bê tông cốt thép*) thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 30m.

- Hoàn trả kênh tưới:

+ Kênh tưới (*kênh I4-4-1, chiều dài đoạn nương hoàn trả trong phạm vi dự án là khoảng 550m, phía Đông dự án*): Giữ nguyên hiện trạng kênh đã kiên cố hóa. Nạo vét toàn bộ bùn đất trong lòng kênh trong phạm vi thực hiện dự án, đập nắp tấm đan (đoạn từ trạm bơm Bùi 1 đến đường N11), qua đường bằng cống hộp BXH 1500x1500. Dọc theo chiều dài kênh cứ 30m bố trí cửa hố ga để phục vụ công tác kiểm tra và thi công nạo vét.

- Hoàn trả kênh tiêu:

+ Cống điều tiết trên kênh tiêu A4-6 (tại vị trí cống điều tiết cũ): cống hộp BTCT BxH=2x (3,0x3,0); lắp cống hộp BTCT BxH=2x(3,0x3,0), cao độ đáy: -1,00m (cos VN2000), lắp đặt dàn van, cánh cống, máy đóng mở phía thượng lưu cống;

+ Cống tiêu từ hồ điều hòa vào kênh tiêu A4-6: Cống hộp BTCT BxH>=(2,0x2,0), Cao độ đáy: -1.00m (cos VN2000), lắp đặt dàn van, cánh cống, máy đóng mở phía thượng lưu cống.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè, đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Nguyên vật liệu tập kết tại các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- Khoảng cách, biện pháp giảm thiểu hơi xăng dầu phải đảm bảo theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của hàng xăng dầu.

- Lắp đặt hệ thống tháp hấp thụ xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 02 thùng nhựa đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công

nhân và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đổ thải theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Tận dụng toàn bộ 23.757,40 m³ tầng đất mặt, 39.145,66 m³ đất không thích hợp để đắp lô cây xanh, hồ trồng cây, san nền dự án, không đổ thải ra môi trường.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10feet đặt gần khu lán trại của công nhân và bố trí 7 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình và khu TMDV chịu trách nhiệm tự phân loại tại nguồn sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải: Định kỳ 1 năm 2 lần thuê đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại được phân loại, lưu giữ tại các hộ gia đình, khu TMDV (bố trí 04 thùng chứa dung tích 120 lít, có nắp đậy) để thu gom, vận chuyển theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung và các sự cố

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 17h đến 7h và từ 11h30 -13h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ gìn trật tự theo nếp sống văn minh tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra trạm xử lý nước thải đảm bảo hoạt động thường xuyên, tránh làm chết vi sinh.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị PCCC, ứng phó sự cố tràn dầu tại khu TMDV.
- Xây dựng quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại cửa hàng xăng dầu.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát môi trường không khí:*

- Vị trí giám sát: 01 mẫu không khí giáp khu dân cư phía Nam (Tổ dân phố Bùi), 01 mẫu không khí giáp khu dân cư phía Tây Bắc (Tổ dân phố Văn Thái).

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung động.

** Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác:*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng từ dự án ra tuyến Quốc lộ 38.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; công tác thu gom, xử lý nước thải rửa xe, nước thải thi công, hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; hoạt động tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

5.2.1 Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

Giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải:

- Vị trí quan trắc: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.000 m³/ngày.đêm (Nước thải đầu vào và nước thải sau xử lý trước khi ra kênh A4-6).

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng; pH, TSS; TDS; BOD₅; NH₄⁺; S²⁻; NO₃⁻; PO₄³⁻; dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliform.

- Tần suất: 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp (*riêng đối với mẫu nước thải đầu vào chỉ lấy 01 lần*).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số K = 1.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành chính thức

* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

* Giám sát nước thải

- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động trạm xử lý nước thải công suất 1.000 m³/ngày.đêm đảm bảo theo quy định tại Khoản 4, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Các số liệu quan trắc của trạm được truyền tín hiệu trực tiếp về Tài nguyên và Môi trường Hà Nam. Các chỉ tiêu giám sát gồm: Lưu lượng (*đầu vào và đầu ra*), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni.

- Quy định giám sát nước thải sinh hoạt: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

* Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, tràn dầu, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển tránh tình trạng ô nhiễm môi trường, thường xuyên duy tu bảo dưỡng, hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trong suốt quá trình thi công dự án để đảm bảo việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt.

6.5. Khoảng cách an toàn, công trình vệ sinh môi trường, thu hồi hơi xăng dầu khu vực thương mại dịch vụ kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của hàng xăng dầu.

6.6. Thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

6.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.8. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.